

THỨ PHÂN TÍCH CHIẾN LƯỢC MỚI CỦA NGA ĐỐI VỚI ASEAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM

SAU THÔNG DIỆP LIÊN BANG NGÀY 12.11.2009 CỦA TỔNG THỐNG D. MEDVEDEV

(tiếp theo kỳ trước)

TS. Nguyễn Cảnh Toàn

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Phần II. Nga và ASEAN tích cực hợp tác để giải quyết những vấn đề then chốt. Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam.

1. Vị thế của ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới và quan hệ đối tác chiến lược ASEAN-NGA

- ASEAN đứng trước thời cơ: Chiến tranh Lạnh mất đi, “hai cực” tiêu vong, ASEAN giành vai trò “địa-chính trị” nhưng lại tăng vị thế “địa-kinh tế” bởi sự xuất hiện “đa cực”.

- ASEAN năng động trở thành tâm điểm kinh tế của châu Á, trở thành nơi cạnh tranh của các “ông lớn” trên thế giới và của khu vực.

- ASEAN đang hướng nỗ lực từ “hiệp hội” tới một “cộng đồng” vào năm 2020 với tấm gương của người đi trước là EU, thông qua Hiệp ước Bali II, tăng cường liên kết sâu và toàn diện hơn.

- ASEAN đang hình thành “Cộng đồng Kinh tế ASEAN” (AEC), đẩy nhanh hội nhập trong Khối, trước hết dần xóa bỏ thuế quan tới mức 0% với nhiều mặt hàng quan trọng trong Khối, xóa bỏ Visa...

- ASEAN mở rộng quan hệ với các đối tác ngoài Khối, trong đó có Nga. Nga sẽ trở

thành tác nhân điều phối, cân bằng quyền lực không thể thiếu của các cường quốc ảnh hưởng đến ASEAN.

- ASEAN nằm trong chiến lược “xây dựng trật tự thế giới đa cực”, “đa dạng hóa, đa phương hóa” của Nga hiện nay. Tuy nhiên, trong khu vực Đông Á, ASEAN luôn đứng sau Trung Quốc, Nhật Bản trong thứ tự ưu tiên của Nga¹.

- ASEAN trong một thời gian ngắn đã rất thành công trong việc thích ứng với những tác động của cuộc khủng hoảng tiền tệ và tài chính 1997-1998. Ngày nay, các nền kinh tế quốc gia của các nước thành viên của ASEAN, bao gồm hơn 500 triệu người, đang phát triển nhanh và bền vững. Thực tế, khu vực ASEAN đã hội tụ đủ điều kiện để trở thành một trung tâm kinh tế lớn của thế giới. Năm 2008, 10 quốc gia thành viên có tổng mức GDP tương đương 1.500 tỷ USD, dân số 580 triệu người và tổng giá trị thương mại 1.700 tỷ USD. Nếu ASEAN là một thực thể thống nhất, đây sẽ là nền kinh tế lớn thứ 10

¹ GS.TS. Đỗ Hoài Nam: *Vị thế của ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới và quan hệ đối tác chiến lược ASEAN-NGA. Quan hệ ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

thế giới với dân số đứng thứ ba. Tính riêng thương mại với đối tác bên ngoài, ASEAN là trung tâm thương mại lớn thứ năm trên thế giới, sau Mỹ, Đức, Trung Quốc và Nhật Bản. Trong những năm gần đây, các hiệp định tự do thương mại của ASEAN với Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và Hàn Quốc đã làm gia tăng các mối liên kết kinh tế với phần còn lại của châu Á.

- ASEAN nếu là một nền kinh tế thống nhất, sẽ đứng trong top 10 của thế giới về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Năm 2008, ASEAN đã thu hút được 60 tỷ USD vốn FDI, trong khi đó, đầu tư nội khối cũng đạt con số tương đương. Đặc biệt, các nhà đầu tư châu Á coi Indônêsi và Việt Nam là những địa chỉ thay thế khi chi phí kinh doanh tại Trung Quốc ngày một tăng cao. Trên thực tế, xét về quy mô kinh tế, GDP của Trung Quốc lớn gấp 3 lần ASEAN, nhưng Trung Quốc chỉ thu hút được 108 tỷ USD vốn FDI (gấp 1,8 lần ASEAN).

- ASEAN là một thị trường lớn sau Mỹ, Đức, Trung Quốc và Nhật. Các nước thành viên của ASEAN đang tích cực phối hợp với nhau về các chính sách kinh tế vĩ mô để sớm trở thành một thị trường thống nhất. Trong chương trình hợp tác nội khối đã có nhiều dự án lớn về giao thông vận tải, năng lượng, công nghệ thông tin, tài chính-ngân hàng...

- ASEAN không chỉ đẩy nhanh phát triển nền kinh tế mà còn chú ý việc từng bước xây dựng xã hội dân sự bằng các chính sách mở rộng dân chủ, cải cách kinh tế, minh bạch hệ thống tài chính và ngân hàng, tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh nhằm

tự do hoá thương mại, dịch vụ để khuyến khích Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... đầu tư vốn và công nghệ cao vào khu vực.

- Cuối cùng, ASEAN và Nga đã có Tuyên bố Chung về "Đối tác vì Hòa bình, An ninh, Thịnh vượng và Phát triển".

Một động thái mới tỏ ra Nga coi trọng ASEAN là thành lập Trung tâm ASEAN thuộc Học viện Ngoại giao quốc gia tại Matxcova. Bản ghi nhớ về vấn đề này đã được đại diện về phía Nga – giám đốc Học viện Ngoại giao Matxcova Anatoly Torkunov ký kết tại Thái Lan trong cuộc tiếp xúc của các Bộ trưởng ASEAN với các đối tác đối thoại năm 2009. Có lẽ đây là kết quả rõ rệt nhất trong sự hợp tác mà Nga và ASEAN đạt được tại cuộc gặp của tổ chức khu vực có uy tín này với các đối tác hàng đầu như Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, và các quốc gia khác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Các thành viên tham gia cuộc gặp đã ủng hộ việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác Nga - ASEAN về các vấn đề then chốt của thế giới.

Theo tuyên bố của Ngoại trưởng Nga Sergei Lavrov khi nói về kết quả cuộc gặp, các đại biểu đã thảo luận về các vấn đề đối tác đối thoại NGA-ASEAN, cụ thể, đã dành nhiều chú ý đến vấn đề tiến hành cuộc gặp thượng đỉnh NGA-ASEAN lần thứ 2 ở cấp cao nhất. Ông Lavrov cho hay, đã thỏa thuận thành lập nhóm công tác đặc biệt nhằm chuẩn bị cho cuộc gặp đó và tiến hành tổ chức phiên họp đầu tiên của nhóm công tác tại Matxcova trong thời gian gần nhất. Ngoại

trường Lavrov ghi nhận quá trình cuộc gặp đã nhấn mạnh tầm quan trọng của cơ chế chung NGA - ASEAN trong công cuộc chống khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia, đồng thời thông qua kế hoạch hoạt động chung ở lĩnh vực này. Nói chung, cấp độ hợp tác Nga - ASEAN hiện tại chưa thành nhân tố hệ thống trong các quan hệ quốc tế hiện đại. Đây là ý kiến của ông Evgheny Kanaev, chuyên viên của Trung tâm Châu Á - Thái Bình Dương thuộc Viện Kinh tế thế giới và các Quan hệ quốc tế Matxcova: "Hiện tại, ở cấp độ song phương NGA - ASEAN, các lĩnh vực hợp tác chủ yếu là hợp tác kỹ thuật quân sự, trong khi hợp tác kinh tế thương mại còn phát triển yếu kém". Nga xuất khẩu vũ khí rộng rãi tới Indônêxia, Malaysia và Việt Nam. Ngoài trao đổi kỹ thuật quân sự còn có những tiến triển trong hợp tác năng lượng. Các bên cũng đã thảo luận các vấn đề không chỉ về sự tham gia của doanh nghiệp Nga trong các đề án thăm dò và khai thác nhiên liệu năng lượng, mà cả về việc phối hợp phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng tại các nước ASEAN như Philipin, Việt Nam, Campuchia và Thái Lan. Lĩnh vực hợp tác điện hạt nhân giữa Nga và Indônêxia đang được tích cực chuẩn bị. Năm 2014, Việt Nam sẽ khởi công xây nhà máy điện hạt nhân đầu tiên. Quốc hội Việt Nam đã biểu quyết thông qua chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, nêu rõ chọn công nghệ lò nước nhẹ cải tiến, thế hệ lò hiện đại nhất, đã được kiểm chứng, bảo đảm tuyệt đối an toàn và hiệu quả kinh tế tại thời điểm lập dự án đầu tư, yêu cầu Chính phủ phải lựa chọn nhà thầu có kinh nghiệm lâu năm trong

việc thiết kế, chế tạo, xây dựng và vận hành nhà máy điện hạt nhân, thuộc *quốc gia có tiềm lực cao về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực này, đã thực hiện nhiều dự án nhà máy thủy điện hạt nhân, có khả năng thu xếp tài chính và suất đầu tư hợp lý*... Hiện chúng ta đang làm rõ các chi tiết cụ thể về sự tham gia của Nga trong đấu thầu xây dựng nhà máy điện hạt nhân và về việc có thể Indônêxia và Việt Nam sẽ tổ chức đấu thầu quốc tế để mua các nhà máy điện hạt nhân thế hệ III do Mỹ, Nga, Nhật, Pháp... sản xuất. Liệu Nga có đáp ứng được các yêu cầu của Việt Nam hay lại chậm chân so với nhà thầu các nước khác?

NGA-ASEAN đang mở rộng tiếp xúc trong lĩnh vực công nghệ cao mang tính chất phi quân sự như: Đề án "Xuất phát trên không"; Phòng vệ tinh viễn thông liên lạc dân dụng và hợp tác trong việc chế tạo vaccin H5N1 giữa Nga và Indônêxia; Mở rộng phối hợp giữa Nga và Malaysia trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, chế tạo được phẩm và chinh phục vũ trụ. Với Việt Nam, ngoài hợp tác dầu khí, vệ tinh viễn thông nhỏ liên lạc dân dụng, còn cùng nghiên cứu nhiệt đới hóa các sản phẩm công nghệ, hoặc đầu tư vào viễn thông (mạng điện thoại Beeline), du lịch... gần giống như các nước trên. Từ năm 2006, Nga và hầu hết các nước Đông Nam Á đã thực hiện chế độ miễn thị thực, hoặc đơn giản hóa thủ tục cấp visa². Ngoài các tiếp xúc cũng có lợi theo

2

http://www.dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30671&en_id=353463#Mzpel:6K:C6EHE

hướng kinh tế. Nga và ASEAN còn mở rộng hợp tác trong việc chống lại các nguy cơ thách thức đe dọa toàn cầu mới như khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia. Cuộc tiếp xúc ở Thái Lan gần đây đã thông qua quyết định về kế hoạch hoạt động chung trong lĩnh vực này. Về toàn diện, Nga và các nước ASEAN có thể trở thành các đối tác không kém phần gần gũi so với các quốc gia khác. Để tăng cường mối quan hệ hợp tác và phát triển kinh tế, cũng như các chương trình hành động chung trong giai đoạn từ năm 2005-2015, Nga đã ký hiệp ước với các Chính phủ trong khối ASEAN về hợp tác giữa Nga và ASEAN. Quan hệ giữa Nga và các nước ASEAN đang hoạt động theo cơ chế thỏa thuận: Thỏa thuận về các vấn đề chính trị ở cấp độ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; Ủy ban Hợp tác chung họp 1,5 năm/lần và Ủy ban chung này chỉ đạo kế hoạch. Ngoài ra, các nhóm của Ủy ban Hợp tác chung Nga – ASEAN còn nghiên cứu về hợp tác kinh tế thương mại, khoa học kỹ thuật, trong đó thành phần là các đại sứ của các nước thành viên ASEAN tại Nga. Chính phủ Nga xác định ASEAN là một "mắt xích" quan trọng trong việc đưa Nga hội nhập vào nền kinh tế ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó, Việt Nam hội tụ nhiều yếu tố trở thành cửa ngõ, đầu cầu quan trọng của Nga với khu vực. Một trong những nhiệm vụ hợp tác quan trọng giữa NGA-ASEAN là nâng cao về số lượng và chất lượng hợp tác kinh tế thương mại. Trong những năm qua, hàng hoá của Nga xuất khẩu vào ASEAN chủ yếu là nguồn dầu khí, nguyên liệu quặng khoáng sản nói chung và kim loại nói riêng.

Hàng hoá của các nước ASEAN xuất khẩu sang Nga chủ yếu là các trang thiết bị, vật dụng sinh hoạt, thực phẩm chế biến sẵn và dầu ăn thực vật. Hiện nay, tốc độ trao đổi hàng hoá giữa Nga và ASEAN đang tăng rất nhanh. Tuy nhiên, vị thế thương mại của Nga ở khu vực này vẫn còn rất yếu so với Mỹ và Trung Quốc. Có lẽ Nga vẫn chưa kịp thay đổi chiến lược cũ: *coi ASEAN như là thị trường thứ 4 - thị trường bổ sung*, đứng sau thị trường EU, Trung Quốc và Nhật Bản.

Hiện Nga và ASEAN đã có chính sách khuyến khích các công ty của Nga và các nước thành viên ASEAN cùng tham gia đầu tư vào các dự án lớn, trong đó sẽ chú trọng mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực như sản xuất các thiết bị công nghệ cao, chế tạo cơ khí và chế tạo thiết bị ô tô, xây dựng đường giao thông, kỹ thuật nông nghiệp và các thiết bị điện tử. Nga và ASEAN cũng có kế hoạch hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, đưa ra các sáng kiến và áp dụng vào sản xuất công nghiệp.

Theo các chuyên gia Nga, trong giai đoạn hiện nay, Nga và các quốc gia Đông Nam Á cần phải có những kế hoạch để phát triển và thu hút khả năng đầu tư về cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực năng lượng, dầu lửa và khí thiên nhiên trên cơ sở thương mại; trao đổi những nghiên cứu về công nghệ trên các lĩnh vực khác nhau trong ngành năng lượng, phát triển và phối hợp trong lĩnh vực hợp tác thăm dò, khai thác vận chuyển, tiêu thụ dầu khí và các sản phẩm hoá dầu, bao gồm trao đổi kỹ thuật trong lĩnh vực dầu khí và tiến hành trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực

thủy điện và năng lượng, hạt nhân, tiến hành nghiên cứu, tìm kiếm các nguồn năng lượng và áp dụng kỹ thuật bảo quản năng lượng. Hiện những ưu tiên trong hợp tác giữa Nga và ASEAN chủ yếu liên quan đến các hoạt động đối phó với thiên tai và thảm họa.

Các chuyên gia Nga cho rằng, hiện các nước trong khu vực Đông Nam Á rất quan tâm đến kỹ thuật quân sự của Nga. Do vậy, trong thời gian tới, Nga sẽ vẫn ưu tiên bán các trang thiết bị vũ khí, kỹ thuật quân sự sang các nước ASEAN. Bên cạnh đó, các chuyên gia Nga còn xác định, do những nguyên nhân tự nhiên mà hợp tác về chính trị giữa Nga và các nước ASEAN có phần vượt trội hơn những thỏa thuận về kinh tế. Trong những năm qua, mức độ tham gia của Nga vào lĩnh vực hợp tác kinh tế với các nước trong khối ASEAN không phải là lớn. Chính vì vậy, vai trò hợp tác về chính trị của Nga ở khu vực này là rất quan trọng. Hiện Nga không có ảnh hưởng lớn về kinh tế ở ASEAN, nhưng tại đây, các nước lại rất hài lòng với vai trò chính trị của Nga đối với tình hình cân bằng lực lượng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Trong thời gian tới, chiến lược của Nga là sẽ tích cực "khai thác" ở châu Á, điều cần thiết để giúp cho khu vực Viễn Đông của Nga phát triển nhanh chóng và thu hút đầu tư từ các nước thành viên ASEAN.

Nga là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, đồng thời vẫn là nước có ảnh hưởng lớn về kinh tế, chính trị trên trường quốc tế. Tuy nhiên, trong những năm qua, hợp tác về kinh tế và thương mại

giữa Nga và ASEAN vẫn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của hai bên. Lợi ích của ASEAN từ việc quan hệ với Nga chủ yếu là về chính trị, kỹ thuật quân sự. Về kinh tế, tại khu vực này Nga không được xem là đối tác lớn như Mỹ và Trung Quốc.

Sau khi cuộc khủng hoảng tài chính thế giới 2008-2009 nổ ra, các nước ASEAN đã mất một lượng đáng kể các đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trung Quốc đã đề xuất việc thành lập một khu vực thương mại tự do, không bao gồm Nhật Bản và Hàn Quốc, và nhận được sự hỗ trợ tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN. Nhật Bản là quốc gia phát triển kinh tế lớn nhất ở Đông Á, nhưng lại có các căn cứ quân sự nước ngoài trên lãnh thổ của mình và chính sách đối ngoại của Nhật Bản trong khu vực Đông Á được coi là phụ thuộc vào nhiều quyết định của Mỹ và những tội ác của quân đội Nhật trong Thế chiến II với người dân các nước Đông Nam Á. Trung Quốc, hai miền Triều Tiên, nên Nhật Bản đã không có cơ hội được chấp nhận như là một nhà lãnh đạo chính trị để thúc đẩy lợi ích của khu vực Đông Á. Trung Quốc với công thức "ASEAN +1" (Nga thường gọi là "China Plus ASEAN") được thúc đẩy bởi chính trị nhiều hơn so với kinh tế. Và lại, ASEAN một mặt vẫn hợp tác với Trung Quốc nhưng mặt khác vẫn luôn cảnh giác với chiến lược của nước này. Trong các khía cạnh hợp tác với các nước ASEAN, Nga "không có tí vết" nên có nhiều thuận lợi hơn Trung Quốc. Tất cả những yếu tố đó góp phần vào sự tăng cao ý tưởng châu Á của Nga. Ngoài ra, trong bối cảnh bất ổn định tài chính ở Mỹ và sự mất

giá của đồng đôla hiện nay, khái niệm về một đơn vị tiền tệ châu Á (ACU) là dễ nhận thấy. Ý tưởng này đã được đề xuất từ năm 2006 như là một chỉ số của các loại tiền tệ cho ASEAN+3 (Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) để ổn định thị trường tài chính của khu vực. Những cải tiến tài chính liên quan đến sự tương tác giữa các ngân hàng trung ương có thể ngăn chặn sự kiện như cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998 và khủng hoảng tài chính thế giới hiện nay. Vị trí trung tâm của Trung Quốc trong các vấn đề khu vực sẽ đặt ra những thách thức và cơ hội cho việc xây dựng cộng đồng khu vực. Đông Nam Á coi Trung Quốc như là một nhà lãnh đạo khu vực mới có thể cung cấp thêm nhiều cơ hội thuận lợi cho các nước ASEAN trong phát triển kinh tế của họ. Trong thực tế, Trung Quốc có thể cung cấp một "ô dù kinh tế" đó là thị trường vốn. Sáng kiến của Trung Quốc về khu vực thương mại tự do Đông Á và tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc sẽ đưa Trung Quốc nằm ở vị trí trung tâm. Và vị trí trung tâm kinh tế chắc chắn sẽ được chuyển đổi thành ảnh hưởng chính trị và an ninh, làm thay đổi đáng kể trước tiên là ở Đông Nam Á và sau đó là ở toàn bộ Đông Á. Trong bối cảnh thực tế thiếu vắng hệ thống an ninh khu vực, sự nổi lên của Trung Quốc rõ ràng sẽ gây một sự thay đổi đáng kể trong trật tự Đông Á và Đông Nam Á. Trung Quốc như một trung tâm chuyển đổi của khu vực này và tất nhiên trái với lợi ích của Hoa Kỳ, kể cả Nga.

2. Vị trí của Việt Nam trong quan hệ NGA-ASEAN trong thời gian tới

- Việt Nam được xem là một đất nước đặc biệt quan trọng ở Đông Nam Á vì vị trí địa-chính trị của nó trong khu vực: bắc giáp Trung Quốc, Tây giáp Lào, Campuchia, phía Đông hướng tới các nước ASEAN và kiểm soát được tàu thuyền, máy bay đi qua khu vực này.

- Là thành viên tích cực của ASEAN năng động. Việt Nam có vị thế khá đặc biệt: không chỉ có lịch sử 60 năm quan hệ tốt đẹp với Nga mà còn có quan hệ hữu nghị lâu đời với hai cường quốc khu vực là Trung Quốc và Ấn Độ, đất nước hình chữ "S" này lại nằm trong "tiêu cự" của nhiều nhà đầu tư quốc tế.

- Việt Nam là một điểm sáng của sự ganh đua giữa các nước lớn, không chỉ vì vị trí chiến lược dọc theo tuyến đường thương mại quan trọng châu Á, mà còn mở ra một viễn cảnh trừ lượng dầu - khí rộng lớn thuộc Biển Đông.

- Việt Nam sau khi gia nhập, trở thành thành viên tích cực, trách nhiệm, có uy tín và trọng lượng trong khối ASEAN và WTO, đang từng ngày thay đổi nhanh chóng cả về kinh tế và xã hội nhờ chính sách đổi mới năng động, "làm bạn với tất cả các nước" kể cả kẻ thù trước đây bằng tư duy "gác lại quá khứ, hướng tới tương lai" để hội nhập sâu vào nền kinh tế ASEAN và cả thế giới.

- Việt Nam có một sự ổn định chính trị vững chắc. Nền kinh tế Việt Nam ngày một lớn mạnh, tăng trưởng trung bình GDP khá cao (7,5% cho giai đoạn 2000-2005); 2007: 8,4%; 2008: 6,18%; dự báo 2009: 5,2%, chỉ

sau Trung Quốc, là một nền kinh tế tăng trưởng khá ổn định và bền vững.

3. Việt Nam đóng vai trò “cầu nối” trong quan hệ NGA-ASEAN

Trước hết, Việt Nam có 60 năm (30/01/1950-30/01/2010) quan hệ hữu nghị truyền thống với Nga trên hầu hết các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học-kỹ thuật, an ninh, quốc phòng... nên hiểu rất rõ về Nga và biết cách đặt mình vào vị trí vừa là tương tác trực tiếp vừa là “cầu nối” giữa Nga và ASEAN. Tuy nhiên, cần đánh giá đúng vai trò “cầu nối” của Việt Nam trong quan hệ NGA-ASEAN. Có quan điểm khá máy móc, nếu không muốn nói là đơn giản, cho rằng Nga muốn thâm nhập và muốn đặt chân vào được Đông Nam Á và củng cố vị thế ở đây thì phải qua “đầu cầu” Việt Nam. Điều này không sai, nhưng không hoàn toàn đúng. “Trăm con đường dẫn đến kinh đô La Mã, hãy chọn con đường đi ngắn nhất”. Cũng vậy, để đến và có chân tại Đông Nam Á, Nga có rất nhiều cách đi, “đầu cầu” Việt Nam chỉ là một trong những con đường đó mà thôi. Ngày nay, các tập đoàn kinh tế khổng lồ của Nga dư thừa khả năng, quan hệ và tri thức hiểu biết nhiều mặt về Đông Nam Á. Họ trực tiếp làm việc với các nước, các doanh nghiệp tại đây mà không cần “đầu cầu” trung gian Việt Nam. Đây là điều hoàn toàn khác với trước đây khi hệ thống XHCN đang tồn tại và mạnh, một nghị quyết hay một chỉ thị của Tổng Bí thư, cơ quan Đảng hay Chính phủ, lập tức các bộ, ngành... chấp hành viện trợ hay buôn bán hoặc xây dựng những công trình lớn cho chúng ta ngay.

Ngày nay, mặc dù đã có không ít tuyên bố chung của cấp cao nhất giữa hai nước nhưng việc triển khai thực hiện vẫn “ì ạch”, không tương xứng với sự mong mỏi của cả hai chính phủ và của nhân dân hai nước, Vì sao? Bởi các tập đoàn kinh tế khổng lồ của Nga hiện có quyền tự chủ rất cao. Họ chi đầu tư, buôn bán với những nơi, những đối tác sinh lợi nhanh, nhiều cho họ. Họ cũng đang thiếu vốn và khó có thể cho chúng ta vay, và nếu có cho vay thì lãi suất của các ngân hàng thương mại của Nga thường rất cao: 20-30%/năm, điều mà các doanh nghiệp Việt Nam không thể đáp ứng trong lúc các doanh nghiệp Nga vẫn thường phải vay và vẫn có lãi. Các doanh nghiệp của ta thường vay trong và ngoài nước với tỷ lệ lãi suất thấp hơn nhiều. Mặt khác, qua đây càng thấy các tập đoàn kinh tế của ta vẫn còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu khi cần sự hợp tác tương đương và song phẳng với bạn. Thêm vào đó, khu vực công của hai nước đều yếu kém, cơ chế hợp tác, thủ tục nhiều khâu, tham nhũng cả ở Nga lẫn Việt Nam đã, đang trở thành quốc nạn và luôn bị xếp vào những nước ở thứ hạng cao trên thế giới. Báo cáo năm 2009 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế coi New Zealand là quốc gia trong sạch nhất, đứng trên Đan Mạch và Singapore. Còn đứng cuối bảng là Miến Điện, Afghanistan và Somali. Hoa Kỳ rơi từ vị trí 18 xuống 19, tuy rằng về điểm số thì cải thiện từ 7,3 lên 7,5 điểm. Còn Việt Nam ở vị trí thứ 96 trong danh sách 127 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong bảng xếp hạng môi trường kinh doanh, Việt Nam đứng ở vị trí 113, sau tất cả các nước Đông Nam Á khác được xếp hạng,

gồm: Singapore (vị trí 4), Malaysia (vị trí 25), Thái Lan (vị trí 59), Indonesia (vị trí 79), Philippines (vị trí 84) và Campuchia (vị trí 112). So với báo cáo năm ngoái, vị trí của Việt Nam trong danh sách năm nay không thay đổi³.

Tác động tiêu cực của nạn tham nhũng đối với kinh tế thế giới là rất lớn. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), trong vòng một năm qua, hơn 5% GDP toàn cầu, tức khoảng 2.600 tỷ USD, đã bị thiệt hại bởi vấn nạn này. Đối với những doanh nghiệp làm ăn chân chính, việc di chuyển từ một môi trường tham nhũng ở mức thấp tới một môi trường kinh doanh có mức độ tham nhũng cao hơn có thể dẫn tới việc họ phải mất thêm 20% chi phí so với mức bình thường.

Vậy Nga cần gì ở Việt Nam mà buộc phải qua “cầu nổi” này? Nga nhận thấy rõ rằng sẽ chậm chân nếu/hoặc là mặc cho sự khôn ngoan của Trung Quốc, sẽ sử dụng “yếu tố” Việt Nam với vị thế quốc tế ngày một nâng cao (Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Chủ tịch Luân phiên Hiệp hội ASEAN 2010 sắp tới... để đẩy nhanh chiến lược mở rộng về phía Nam của họ; cũng có thể Nga xem “yếu tố Việt Nam” lại là một cản trở của Bắc Kinh nếu như Việt Nam bắt tay với Nga hoặc Mỹ thậm chí cả với Nhật, Úc hay Hàn Quốc. Khi đó, Trung Quốc mất thế chủ động ở khu vực

này bởi có sự cân bằng của Mỹ, Nga, Nhật, Hàn Quốc và Úc.

4. Quan hệ NGA - ĐÔNG NAM Á - VIỆT NAM trong tương tác với các “ông lớn” khác

Hiện nay, việc bố trí cuộc chơi trên sân Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ khác nhau và Nga không coi là chỉ có Washington, mà còn có cả trục Bắc Kinh-Hà Nội-Mátxcova. Các cầu thủ chính sẽ vào sân đúng lúc với các tính toán địa-chính trị, địa-kinh tế. Những thăm dò hiện nay chỉ nhằm hiệu chỉnh chính xác vị trí tương lai của các “ông lớn” trên sân chơi Việt Nam. Nhưng trong trận chiến, nếu ai nắm được “đầu cầu” thì người đó sẽ có bước tiến sâu rộng để phát triển khu vực. Cho đến nay, Trung Quốc đã thu được nhiều thành công hơn các nước khác. Bắc Kinh không chỉ thành công về kinh tế và quyền lực trong chính nước mình mà cả ở lân bang, nhất là về kinh tế cùng các sự kiện chính trị quốc tế gần đây ở khu vực này. Mặc dù có ảnh hưởng tích cực ngày càng tăng tại Việt Nam, nhưng Trung Quốc vốn rất nhạy cảm với mối quan hệ gần đây ngày càng mật thiết giữa Việt Nam và Mỹ, Nga. Những tín hiệu cho thấy Mỹ, Nga đang dần quay trở lại nhằm tạo thế cân bằng sau nhiều năm “lãng quên” trong khu vực Đông Nam Á và Việt Nam được Trung Quốc hết sức quan tâm theo dõi để có đối sách thích hợp nhằm mở rộng ảnh hưởng kinh tế, chính trị của mình ở đây.

Theo ý kiến của nhiều nhà bình luận và phân tích quốc tế, Việt Nam cần thắt chặt quan hệ không chỉ với ASEAN mà cả Mỹ,

³ Tạp chí kinh tế Forbes của Mỹ vừa công bố bảng xếp hạng mức độ tham nhũng tại 127 quốc gia và vùng lãnh thổ, 3.2009.
<http://www.vneconomy.vn/20090325020516589P0C99/forbes-cong-bo-bang-xep-hang-tham-nhung.htm>

Nga, Ấn Độ, Nhật, Hàn Quốc, Úc... như một "liên minh mờ" để bù đắp sự bất lợi cân bằng về quyền lực và đây là điều hiển nhiên trong ứng xử quan hệ với Trung Quốc khi các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở Biển Đông đang bị các bên tranh chấp. Trong kết nối bang giao, Việt Nam cần xem Hoa Kỳ như là một đối tác liên minh tự nhiên, tất yếu. Mặc dù cuộc chiến đã chấm dứt hơn 30 năm, Việt Nam đã vượt bao trở ngại để bình thường hóa quan hệ với Mỹ và "gác lại quá khứ, hướng tới tương lai", quan hệ hợp tác giữa hai nước đã đi vào chiều sâu, nhưng người Mỹ vẫn áp đặt tư tưởng dân chủ, nhân quyền, nhấn vào "quyền con người" và "tự do tôn giáo" với Việt Nam. Sự tồn tại "trên đe dưới búa" không phải là tình huống mới đối với Việt Nam và chúng ta có nhiều kinh nghiệm trong các cuộc chiến trước đây. khéo léo trong quan hệ cân bằng giữa các nước lớn để có một chính sách rất linh hoạt. Vì vậy, các câu hỏi trong đó có định hướng Matxcova, Bắc Kinh hay Washington... là thuận lợi hơn cho Việt Nam trong tình hình địa - chính trị - kinh tế như hiện nay vẫn đề mờ. Tuy nhiên, những động thái mới đây cùng với sự phức tạp trong khẳng định chủ quyền biển, đảo... Việt Nam đã tích cực, chủ động tiến hành các hoạt động không chỉ đối ngoại mà còn các hoạt động khác với các nước (như: Lào, Campuchia, Mỹ, Nga, Pháp...). Điểm nhấn trong các hoạt động này là chuyến đi thăm chính thức LB Nga của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng 14-15/12/2009 vừa qua và việc hai bên ký kết nhiều văn kiện quan trọng, mang tính đột phá, mở sang

trang mới trong quan hệ chiến lược giữa hai nước.

Kết luận: Trong bối cảnh hiện nay, Nga có nhiều ưu thế truyền thống. Trước hết, Nga không có mâu thuẫn hoặc xung đột biên giới hay chiến tranh với các nước thành viên của ASEAN. Với Việt Nam, Nga đã có kiễm nghiệm qua 60 năm quan hệ ngoại giao, đó là sự giúp đỡ, ủng hộ và không có ý đồ xâm chiếm hay lật đổ, luôn luôn duy trì một chính sách cân bằng với chúng ta, dẫu trong quan hệ lâu dài không tránh khỏi những thăng trầm, thậm chí mâu thuẫn về quan điểm. Suy cho cùng, trên thế giới này không chỉ quan hệ Việt Nam - Nga mà quan hệ của hầu hết các nước khác cũng vậy. Những khúc mắc, mâu thuẫn... thậm chí cả xung đột vũ trang đều xuất phát từ lợi ích quốc gia, lợi ích của mỗi dân tộc. Việt Nam luôn coi Nga như là một người bạn truyền thống và đáng tin cậy. Ngược lại, Nga luôn đánh giá cao Việt Nam, coi Việt Nam là người bạn cũ thủy chung và tin cậy. Một câu trong tục ngữ Nga cho đến nay đã đi vào tiềm thức của nhiều người Nga, đó là "một người bạn cũ luôn tốt và tin cậy hơn hai người bạn mới" (Старый друг лучше новых двух) thường dùng khi nói đến Việt Nam. Đó là điểm nhấn trong quan hệ Việt Nga, không chỉ trước đây mà cả ngày nay trong bối cảnh quốc tế mới, đặc biệt trong tương quan với các "ông lớn" khác. Đó là những thuận lợi chính trị cơ bản. Tuy nhiên, những yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của NGA-ASEAN-VIỆT NAM rất cần đẩy nhanh những vấn đề hợp tác cụ thể mà

không dừng trên những trang thông cáo chung tốt đẹp. Chẳng hạn, cho đến nay Nga vẫn chưa ký một Hiệp định Tự do thương mại song phương với Việt Nam hoặc bất kỳ một nước nào trong ASEAN hay với cả Khối, mặc dù như đã nói ở trên, quan hệ NGA-ASEAN-VIỆT NAM khá tốt đẹp, không có những vấn đề rắc rối về lịch sử⁴. Một Hiệp định FTA song phương Nga-Việt sẽ có lợi cho cả hai bên, sẽ là đầu cầu, một cửa mở rộng ra toàn ASEAN để từ đó có thể Nga sẽ sớm cho ra đời một FTA cho toàn Khối. Có thể Nga còn nhiều cân nhắc trong chiến lược của mình trong tương quan chung: EU, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản là những đối tác quan trọng, ưu tiên số một của Nga hơn là ASEAN, Việt Nam, thị trường bổ sung cho các đối tác nói trên của Liên bang Nga. Cuối cùng, điều quan trọng không kém: Nga cần có đủ thực lực trước để đảm bảo cho sự phát triển chính bản thân và sau đó mới có cơ hội mở rộng ra ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Концепция внешней политики Российской Федерации - Concept of Foreign Policy of Russia.
<http://www.kremlin.ru/text/docs/2008/07/204108.shtml>

2. Thông điệp Liên bang của Tổng thống V.V. Putin (08-07-2000, 03-04-2001,

18-04-2002, 16-05-2003, 26-05-2004, 25-04-2005, 10-05-2006, 26-04-2007).

3. Thông điệp Liên bang của Tổng thống D. Medvedev (5-11-2008, 12.11.2009).

4. Sergei Karaganov: *Россия и мир. Новая эпоха. 12 лет, которые могут все изменить» «Русь»-"Олимп», 2009г. (Thế giới và nước Nga. Một kỷ nguyên mới. 12 năm có thể thay đổi tất cả). NXB "Rus"- "Olympus", Moscow, 2009.*

5. Nguyễn Quang Thuấn: *Quan hệ Nga-Asean trong bối cảnh quốc tế mới*. NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2007.

6. Nguyễn Quang Thuấn: *Quan hệ Nga-Asean trong những thập niên đầu thế kỷ XXI*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2008.

7. Nguyễn An Hà: *Liên bang Nga trên con đường phát triển đầu thế kỷ XXI*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2008.

8. Nguyễn Cảnh Toàn: *Những vấn đề kinh tế-xã hội nổi bật của LB Nga 2008. Triển vọng 2009*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, Số 4 (103), 2009.

9. Е.Т. Гайдар: *Кризисная экономика современной России. Тенденции и перспективы*. Издательство «Проспект», Москва, 2010г.

(ET Gaydar: *Crisis economy of modern Russia. Trends and prospects*. Publisher "Prosrekt", Moscow, 2010).

⁴ Trong cuộc viếng thăm chính thức LB Nga 14-15/12/2009 vừa qua của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, phía Nga đồng ý ký FTA với Việt Nam trong thời gian sớm nhất. Vấn đề còn phụ thuộc vào thời gian Nga được gia nhập WTO.